**CHUYÊN ĐỀ**

**NGHỊ LUẬN VỀ ĐOẠN THƠ/ BÀI THƠ.**

\* Chiếu bảng tổng hợp một số đề thi vào lớp 10 THPT tỉnh Bắc Ninh qua các năm:

 ***Qua những đề bài trên, chúng ta nhận thấy dạng bài NL văn học nói chung và kiểu bài Nghị luận về đoạn thơ/ bài thơ nói riêng là dạng bài quen thuộc, có vai trò rất quan trọng, thường chiếm tới 50%- 60% tổng số điểm trong cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn. Như vậy, có thể nói, với mỗi em học sinh, kĩ năng làm bài văn NL văn học nói chung và kĩ năng làm bài NL về đoạn thơ nói riêng sẽ quyết định rất lớn đến điểm số môn Văn từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thi vào lớp 10 THPT của chính các em. Mặt khác, theo sự chỉ đạo của sở GD & ĐT Bắc Ninh để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid 19 nên từ năm học 2021 – 2022, thời gian làm bài thi môn Ngữ văn chỉ còn 90 phút, yêu cầu đặt ra là HS phải làm nhanh gọn, trọn vẹn bài thi. Vậy giải pháp đặt ra là phải công thức hóa tối đa các phần trong bài làm để Hs dễ nhớ, dễ vận dụng, không mất nhiều thời gian suy nghĩ. Trong buổi chuyên đề ngày hôm nay, tôi xin phép được trao đổi với quý thầy cô một số suy nghĩ của mình khi dạy học sinh kĩ năng làm dạng bài văn nghị luận về một đoạn thơ.***

**A. Mục tiêu: (các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng học sinh cần đạt được)**

1. ***Về kiến thức***

- Nêu được các nhận xét, ý kiến đánh giá xác đáng về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ/ bài thơ.

 - Bài nghị luận có bố cục 3 phần mạch lạc, rõ ràng, có lời văn gợi cảm, thể hiện những rung động chân thành của người viết.

***2. Về kĩ năng***

- Rèn kỹ năng viết đoạn văn, bài văn.

- Các kĩ năng phân tích; cảm nhận thơ.

**B. Bố cục chuyên đề**

1. Khái quát các dạng đề nghị luận về đoạn thơ, bài thơ thường gặp.

2. Các bước làm dạng đềphân tích, cảm nhận về đoạn thơ.

3. Phương pháp viết từng phần nhỏ trong bài viết.

4. Kết luận chung.

***Trước tiên, chúng ta cùng điểm qua các dạng đề nghị luận về đoạn thơ thường gặp:***

**I. Khái quát các dạng đề nghị luận về đoạn thơ, bài thơ thường gặp**

Có 4 dạng đề nghị luận về một đoạn thơ thường gặp:

\* Dạng 1: Phân tích / Cảm nhận => Dạng đề cơ bản nhất.

**VD:** Cảm nhận của em về đoạn thơ trong đoạn thơ sau:

*“Không có kinh không phải vì xe không có kính*

*………………………………………………..*

*Mưa ngừng gió lùa khô mau thôi”*

 (Phạm Tiến Duật, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* ).

\* Dạng 2: Chứng minh nhận định => Dạng đề hay gặp trong đề thi học sinh giỏi, thi Chuyên

**VD:** Qua hai khổ thơ cuối bài thơ “*Sang thu”* của Hữu Thỉnh, hãy làm sáng tỏ ý kiến: “*Sang thu* của Hữu Thỉnh không chỉ có hình ảnh đất trời nên thơ mà còn có hình tượng con người trước những biến chuyển của cuộc đời ở thời khắc giao mùa”

\* Dạng 3: So sánh văn học

**VD:** So sánh hình ảnh người lính cách mạng ở bài thơ “Đồng chí” (Chính Hữu) và

“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” (Phạm Tiến Duật) qua hai đoạn thơ cụ thể.

\* Dạng 4: Liên hệ

**VD**: Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau:

*“Ta làm con chim hót*

*……………………….*

*Dù là khi tóc bạc”*

Từ đó liên hệ với tinh thần cống hiến của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” (Nguyễn thành Long) để làm rõ vẻ đẹp của những con người cống hiến tự nguyện và lặng lẽ cho cuộc đời chung.

***Lưu ý: Dạng 1 là dạng cơ bản nhất, là tiền đề để làm được tất cả các dạng còn lại, cũng là dạng đề thi vào 10 của các tỉnh thành. Bởi vậy những phương pháp dưới đây sẽ tập trung giúp học sinh làm thành thạo dạng 1 (dạng đề phân tích, cảm nhận).***

**II. CÁC BƯỚC LÀM BÀI DẠNG ĐỀ PHÂN TÍCH, CẢM NHẬN VỀ ĐOẠN THƠ:**

***Như chúng ta đều biết kĩ năng làm một bài văn nghị luận văn học nói chung và nghị luận về đoạn thơ nói riêng bao gồm 4 bước: tìm hiểu đề và tìm ý, lập dàn bài, viết bài; đọc và sửa chữa. Tuy nhiên trong giới hạn của chuyên đề, tôi xin phép chỉ nói về các kĩ năng mà học sinh cần phải có khi phân tích đề và lập ý trong bước tìm hiểu đề, tìm ý và lập dàn ý. Sau đó là phần trọng tâm hướng dẫn học sinh cách viết các phần nhỏ trong bài viết.***

**1. Bước 1: Phân tích đề (gạch chân vào đề)**

**a. Cách làm:** Gạch chân vào đề:

- Vấn đề nghị luận: đề bài yêu cầu làm rõ điều gì? (thường nằm sau chữ “về...”, cảm nhận của em về…”, “phân tích về…”)

- Phạm vi phân tích: những khổ thơ nào, đoạn thơ nào?

**VD:** Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

 *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

 *………………………………………*

 *Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”*

- Vấn đề nghị luận: đoạn thơ

- Phạm vi phân tích: đoạn thơ được trích trong đề (Hai khổ thơ đầu bài thơ *“Viếng lăng Bác”)*

**b. Mục đích của bước làm này**

- Để xác định những gì cần nêu trong Mở bài và Kết bài

- Định hướng hệ thống luận điểm trong Thân bài

- Xác định được những từ khóa cần nhắc lại nhiều lần trong quá trình viết (những từ chủ đề trong vấn đề nghị luận)

**2. Bước 2: Lập ý (Ghi nhanh ra nháp hoặc gạch vào đề)**

**a. Cách làm:**

- Dàn ý cơ bản của dạng đề phân tích:

**\*Mở bài:** Dẫn dắt + Đặt vấn đề*(Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ cần phân tích, cảm nhận)*

**\*Thân bài :**

- Luận điểm 1: Khái quát (về tác giả, về bài thơ)

- Luận điểm 2: Phân tích, làm sáng tỏ giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của đoạn thơ.

- Luận điểm 3: Khái quát vấn đề (Đánh giá về đoạn thơ)

**\*Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề + Cảm nhận của bản thân

*(Khẳng định lại giá trị của đoạn thơ, Nêu cảm nghĩ và bài học liên hệ)*

***- Ở bước này cần ghi nhanh ra nháp hoặc gạch vào đề những luận điểm trong phần thân bài:***

**\*LĐ 1: Khái quát**

**- Tác giả:** Cuộc đời, sự nghiệp, phong cách sáng tác (những thông tin chưa nêu ở mở bài

**- Tác phẩm:** Hoàn cảnh sáng tác, ý nghĩa nhan đề, mạch cảm xúc và nội dung chủ đạo của bài thơ….

**- Vấn đề nghị luận:** Vị trí trong tác phẩm, nội dung chính

**\*LĐ 2:** **Phân tích, cảm nhận** (Dựa vào vấn đề nghị luận và phạm vi phân tích để xây dựng hệ thống luận cứ. Trả lời những câu hỏi từ khái quát đến cụ thể để lập ý, huy động kiến thức nền đã được học):

***Câu hỏi 1 - Khái quát: Vấn đề nghị luận được thể hiện với những đặc điểm chính nào? Phạm vi phân tích được chia thành mấy phần? Nội dung chính của từng phần là gì? => Từ đó lập ra các luận cứ.***

***Câu hỏi 2 - Cụ thể: Trong mỗi luận cứ có các ý nhỏ nào? Trong mỗi luận cứ, tác giả sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng là gì? Các hình ảnh có ý nghĩa như thế nào? => Từ đó lập ra các ý nhỏ trong mỗi luận cứ. Đánh dấu vào những ý muốn liên hệ mở rộng hoặc đi sâu phân tích***

**\*LĐ 3: Đánh giá:**

- Đặc sắc nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ/bài thơ

- Tài năng, tấm lòng của tác giả. Liên hệ bản thân (nếu có)

**b. Mục đích:**

***- Giúp người viết xây dựng được hệ thống luận điểm chặt chẽ, khi viết không bị thiếu ý, thừa ý, quên ý***

***- Làm chủ thời gian khi viết, chủ động căn giờ để hoan thành bài thi*.**

**3. Bước 3: Viết bài**

**4. Bước 4: Đọc, sửa chữa.**

 ***Một kĩ năng cực kì quan trọng khi làm bài phân tích, cảm nhận về một đoạn thơ đó là kĩ năng viết các phần MB – TB – KB phải bám sát các ý đã lập. Vậy thì phương pháp viết các phần như thế nào sao cho phù hợp và đạt được hiệu quả cao nhất. Chúng ta cùng chuyển sang phần III.***

**III. PHƯƠNG PHÁP VIẾT TỪNG PHẦN NHỎ TRONG BÀI VIẾT**

1. **PHƯƠNG PHÁP VIẾT MỞ BÀI**

**\*Cấu trúc:**  Mở bài = Dẫn dắt + Nêu vấn đề và phạm vi phân tích

Dẫn dắt là phần không bắt buộc nhưng nên có để mở bài hay và ấn tượng => Phần được sáng tạo linh hoạt, có thể chuẩn bị trước khi đi thi.

Nêu vấn đề và phạm vi phân tích là phần BẮT BUỘC phải nêu đúng và đủ => Phần cố định, phụ thuộc vào từng đề bài khác nhau.

***(Lưu ý: phần MB nên hướng HS lựa chọn những nét tiêu biểu, nổi bật để giới thiệu về tác giả: Sở trường, vị trí của tác giả trong nền văn học dân tộc, đề tài hoặc phong cách sáng tác. Các thông tin về năm sinh, năm mất, tên thật…của nhà thơ không nên đưa vào MB vì không tiêu biểu đồng thời dễ gặp sai sót. Còn về tác phẩm sẽ giới thiệu về xuất xứ và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy)***

**\*Cách viết**

***Mở bài trực tiếp***: giới thiệu tác giả, tác phẩm => Nêu vấn đề nghị luận và phạm vi phân tích.

**VD:** Viễn Phương là một cây bút tiêu biểu của nền văn nghệ kháng chiến. Thơ ông mộc mạc, giản dị, giàu cảm xúc, thể hiện sâu sắc tình cảm, lòng biết ơn đối với quê hương, đất nước. Tiêu biểu trong sự nghiệp sáng tác của Viễn Phương phải kể tới đó là thi phẩm “Viếng lăng Bác” được sang tác năm 1976 và được in trong tập “Như mây mùa xuân”. Bài thơ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc về tình cảm kính yêu, tha thiết của tác giả qua hai khổ thơ đầu: “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác /.../ Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.”

* ***Cách viết này nhanh, đảm bảo đúng, đủ, nhưng không ấn tượng.***

***Mở bài gián tiếp*:** Dẫn dắt từ đề tài/phong cách sáng tác/nhận định/cảm nhận cá nhân…+ Nêu vấn đề và phạm vi phân tích

- Cách 1: Dẫn dắt từ đề tài sáng tác

+ Trình tự viết: Nêu tên đề tài => dẫn ra khoảng 2 đến 3 tác phẩm thuộc đề tài đó => Dẫn vào tác phẩm => Dẫn vào vấn đề cần nghị luận

+ Công thức: Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, + tên đề tài + không biết tự bao giờ đã trở thành cội nguồn sáng tác cho biết bao người nghệ sĩ. Chúng ta từng biết tới...+ trích dẫn 2 - 3 tác phẩm, tác giả tiêu biểu viết về đề tài đó. Và khi đến với những sáng tác của + tên tác giả, chúng ta lại thêm một lần nữa được nhìn về một tác phẩm nổi bật thuộc đề tài này đó là + tên tác phẩm => Nêu vấn đề cần nghị luận.

***VD:***

*Trong nền văn học Việt Nam hiện đại,* ***đề tài về vị lãnh tụ Hồ Chí Minh*** *không biết tự bao giờ đã trở thành cội nguồn sáng tác cho biết bao người nghệ sĩ. Chúng ta từng biết tới bài thơ* ***“Người đi tìm hình của nước” của nhà thơ Chế Lan Viên*** *hay* ***“Trường ca theo chân Bác” của nhà thơ Tố Hữu****… Và khi đến với những sáng tác của* ***Viễn Phương,*** *chúng ta lại thêm một lần nữa được nhìn về một tác phẩm nổi bật thuộc đề tài này đó là thi phẩm* ***“Viếng lăng Bác”. Bài thơ đã thể hiện được tấm lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và mọi người khi vào lăng viếng Bác.***  Điều đó được thể hiện một cách rõ nét qua hai khổ thơ đầu của bài thơ:

 *“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

 */…/ Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân…”*

(Hoặc: Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, + **tên đề tài** + không biết tự bao giờ đã trở thành cội nguồn sáng tác cho biết bao người nghệ sĩ. Và + **tên tác giả** + là một trong những cây bút tiêu biểu sáng tác về đề tài này. **Tên tác phẩm** + của ông/bà + đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bằng những trang thơ đậm màu sắc + **đặc điểm của đề tài** trong tác phẩm của họ => Nêu vấn đề.)

VD: *Trong nền văn học Việt Nam hiện đại,* ***đề tài người lính*** *không biết tự bao giờ đã trở thành cội nguồn sáng tác cho biết bao người nghệ sĩ. Và* ***Phạm Tiến Duật*** *là một trong những cây bút tiêu biểu sáng tác về đề tài này.* ***Thi phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật*** *đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc bằng những* ***trang thơ*** *đậm màu sắc* ***trẻ trung, sôi nổi, ngang tàng mà sâu sắc.*** *=> Nêu vấn đề*

-Cách 2: Dẫn dắt từ phong cách sáng tác của tác giả

+ Trình tự viết: Đi sâu vào phong cách của tác giả => Tác phẩm => Nêu vấn đề

+ Công thức: Mỗi người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác đều có một chất giọng của riêng mình. Nếu + 1 số tác giả và phong cách tương ứng + thì + tác giả chính + lại ghi dấu ấn trên thi đàn/văn đàn bằng chất giọng + phong cách của tác giả chính. Tên tác phẩm + chính là kết tinh của phong cách ấy. => nêu vấn đề.

***VD:***

*Mỗi người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác đều có một chất giọng của riêng mình. Nếu* ***Chính Hữu có phong cách thơ: cảm xúc dồn nén; ngôn ngữ, hình ảnh thơ chọn lọc, hàm súc; Bằng Việt với phong cách thơ trong trẻo, giàu cảm xúc, thường khai thác những kỉ niệm và ước mơ tuổi trẻ*** … *thì* ***Phạm Tiến Duật lại ghi dấu ấn trên thi đàn bằng phong cách thơ trẻ trung, sôi nổi, hồn nhiên, tinh nghịch mà sâu sắc***. *Tác phẩm“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” chính là kết tinh cho phong cách độc đáo ấy của Phạm Tiến Duật.* Điều đó được thể hiện một cách rõ nét qua bốn khổ đầu của bài thơ:

 *“Không có kính không phải vì xe không có kính*

 */…./ Mưa ngừng gió lùa khô mau thôi.”*

***\*Để có 1 MỞ BÀI hay:***

***- 5 phút/1 mở bài.***

***- Nêu ĐÚNG VÀ ĐỦ vấn đề nghị luận và phạm vi phân tích. Hãy gạch chân vấn đề cần nghị luận trong đề bài để nhớ phải đưa vào trong MB. Trích đoạn thơ cần phân tích hoặc nêu vị trí trích đoạn đó trong bài thơ.***

***+ Nếu dùng đoạn thơ để dẫn dắt: trích thơ xong cần có 1, 2 câu nêu cảm nhận về nội dung của đoạn thơ đó, sau đó dẫn dắt đến vấn đề nghị luận.***

***+ Nếu dẫn dắt từ đề tài: khẳng định sự phổ biến của đề tài đó, nêu về một vài tác giả và tác phẩm cùng đề tài, chỉ ra tác giả, tác phẩm cần phân tích là một điểm sáng trong mảng đề tài đó.***

\*Một số từ, cụm từ, cấu trúc câu dùng để dẫn dắt:

+Trong nền văn học Việt Nam hiện đại…

+thật vậy, quả thật,... => khi muốn khẳng định

+ tuy nhiên, trái ngược với điều đó… => khi đưa ra đối tượng trái ngược

+ Trong đó không thể không kể tới…, Tiêu biểu trong đó phải kể tới…

+ Bên cạnh đó…, không chỉ vậy…

+ Điều này được thể hiện rõ qua… => khi nêu phạm vi phân tích

+ nhà thơ, thi sĩ, thi nhân, tác giả, người cầm bút, ngòi bút…., tác phẩm, thi phẩm, bài thơ, trang thơ…, độc giả, bạn đọc, người yêu thơ, người tiếp nhận...=> sử dụng linh hoạt để tránh lặp từ.

1. **PHƯƠNG PHÁP VIẾT THÂN BÀI**

2.1.PHƯƠNG PHÁP VIẾT LUẬN ĐIỂM KHÁI QUÁT

**a.Yêu cầu**

+Khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận để người đọc có cái nhìn về tổng thể, tạo tiền đề dẫn dắt sang luận điểm phân tích.

+Không gộp với mở bài

b.Trình tự viết

+Khái quát về tác giả: Cuộc đời -> Sự nghiệp sáng tác: sáng tác trong thời kì nào, đề tài, phong cách sáng tác

+Khái quát về tác phẩm: Hoàn cảnh sáng tác: năm ra đời, hoàn cảnh riêng của tác giả, hoàn cảnh chung của đất nước, ý nghĩa nhan đề, mạch cảm xúc.

+Nêu nhận định về tác giả, tác phẩm (nếu có)

+Khái quát về vấn đề nghị luận: nội dung chính, phạm vi phân tích

2.2. PHƯƠNG PHÁP VIẾT LUẬN ĐIỂM PHÂN TÍCH

a.Yêu cầu

- LĐ phân tích là luận điểm quan trọng nhất trong bài, gồm nhiều luận cứ được đưa ra để làm rõ vấn đề nghị luận.

- LĐ phân tích gồm nhiều đoạn văn, mỗi đoạn văn tương ứng với 1 luận cứ.

- Khi viết LĐ phân tích cần lưu ý phân tích thơ từ đặc trưng thể loại.

b. Trình tự viết: Lần lượt triển khai các luận cứ

Trình tự viêt một luận cứ bao gồm các bước:

- Giới thiệu khái quát ý

- Trích dẫn chứng những câu thơ liên quan đến những ý trên

- Phân tích các tín hiệu nghệ thuật trong những câu thơ vừa trích/

- Liên hê, mở rộng, so sánh…

\*PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DẪN CHỨNG

Cách 1:

- B1: Giới thiệu dẫn chứng

- B2: Trích dẫn chứng

- B3: Phân tích dẫn chứng

Cách 2: Đảo vị trí bước 3 lên trước bước 2

Ví dụ: Phân tích 2 câu thơ: “Bỗng nhận ra hương ổi / Phả vào trong gió se”.

|  |  |
| --- | --- |
| Cách 1 | Cách 2 |
| Tác giả Hữu Thỉnh đã chọn hương ổi là tín hiệu đầu tiên gọi mùa thu về: “Bỗng nhận ra hương ổi / Phả vào trong gió se”. Bằng các từ “bỗng”, “phả”, nhà thơ đã diễn tả trạng thái của mình cũng như đặc điểm của hương ổi đầu thu. Mùi hương ấy được tác giả giật mình nhận ra, tưởng như một mùi hương thân quen lắm mà sao ở đây lại có sức lay động lạ kì.\*Cách phân tích tác dụng của biện pháp tu từ: | Tác giả Hữu Thỉnh đã chọn hương ổi là tín hiệu đầu tiên gọi mùa thu về. Đó là một mùi hương thân quen, đặc trưng cho làng quê Bắc Bộ Việt Nam, nhưng trong không khí giao mùa, nó lại khiến tác giả giật mình và ngỡ ngàng nhận ra: “Bỗng nhận ra hương ổi / Phả vào trong gió se”. |

- Công thức 1: Bằng việc sử dụng + tên biện pháp + từ ngữ thể hiện, + tên tác giả + đã đem đến cho bạn đọc những hình dung mới mẻ/sâu sắc về + đối tượng phân tích.

- Công thức 2: Tên tác giả + đã khéo léo/tài tình sử dụng + tên biện pháp + để đem đến những hình ảnh độc đáo về + đối tượng phân tích.

- Công thức 3: Biện pháp + từ ngữ thể hiện + đã khắc họa về hình ảnh + đối tượng phân tích.

Ví dụ: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:
“Mặt trời xuống biển như hòn lửa”.

* Công thức 1: Bằng việc sử dụng biện pháp so sánh “mặt trời” như “hòn lửa”, nhà thơ Huy Cận đã đem đến cho bạn đọc những hình dung mới mẻ về cảnh biển lúc hoàng hôn.
* Công thức 2: Nhà thơ Huy Cận đã khéo léo sử dụng biện pháp so sánh “mặt trời” như “hòn lửa” để đem đến những hình ảnh độc đáo, tráng lệ, về cảnh biển lúc hoàng hôn.

- Công thức 3: Biện pháp so sánh qua hình ảnh “mặt trời” như “hòn lửa” đã khắc họa thật sinh động và lung linh về cảnh biển lúc hoàng hôn.

**Lưu ý:**

+ Sử dụng linh hoạt các công thức đối với những biện pháp tu từ khác nhau.

+ Khi có nhiều biện pháp tu từ trong cùng 1 câu thơ, có thể chọn 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: Lần lượt phân tích tác dụng, ý nghĩa của từng biện pháp.

Cách 2: Nêu hàng loạt tên biện pháp sau đó trình bày ý nghĩa chung của tất cả các biện pháp đó.

\*Cách bình luận, mở rộng dẫn chứng:

Cách 1: Gắn dẫn chứng với hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm

VD: Phân tích bức tranh mùa xuân trong khổ đầu bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

 Sau khi phân tích xong vẻ đẹp của bông hoa tím, của tiếng chim chiền chiện, em có thể bình luận mở rộng gắn với hoàn cảnh sáng tác của bài thơ như sau: Vào những ngày cuối đời, phải ở trong không khí ngột ngạt của bệnh viện mà tác giả Thanh Hải vẫn có thể cảm nhận được sâu sắc bức tranh mùa xuân thiên nhiên phía bên ngoài kia. Với bông hoa lục bình đậm màu sắc xứ Huế, rồi bầu trời cao vời vợi vang vọng tiếng chim, dòng sông xanh biếc êm đềm. Tất cả cho ta thấy được một Thanh Hải giàu tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống.

Cách 2: Gắn dẫn chứng với phong cách sáng tác của tác giả

VD: Phân tích khung cảnh thiên nhiên trong khổ thơ đầu trong bài “Sang thu”.

 Sau khi phân tích xong về “hương ổi”, em có thể bình luận mở rộng như sau: Với một chất thơ mang đậm hồn quê Việt Nam, sự mộc mạc, dân dã nhưng vô cùng tinh tế, Hữu Thỉnh đã mở ra trước mắt người đọc một bức tranh sang thu mà nét vẽ đầu tiên là hương ổi nồng nàn, xao xuyến lòng người.

 Lưu ý: Bình luận mở rộng về dẫn chứng là để tạo điểm nhấn, trọng tâm cho đoạn văn. Vì vậy, nên bình luận có chọn lọc, không phải từ ngữ nào, hình ảnh nào cũng bình luận mở rộng.

\*Cách chuyển ý, liên kết các ý:

Cách 1: Sử dụng từ ngữ liên kết như: Bên cạnh đó…., Không chỉ vậy…, Tuy nhiên….

Cách 2: Sử dụng câu liên kết như: Không những / Không chỉ… mà còn…, Tuy…. nhưng….

Cách 3: Tùy vào mạch văn để liên kết sao cho phù hợp

2.3. PHƯƠNG PHÁP VIẾT LĐ ĐÁNH GIÁ ĐOẠN THƠ

a. Yêu cầu:

- Đánh giá tổng quan về đoạn thơ, phạm vi phân tích và mở rộng ra là những cảm nhận, đánh giá cá nhân về tác giả, tác phẩm.

- Không gộp với kết bài

b.Trình tự viết:

- Đánh giá cơ bản

Nội dung: Khẳng định nội dung chính mà đề bài yêu cầu làm rõ (vấn đề nghị luận).

Nghệ thuật: Khẳng định những đặc sắc nghệ thuật của dẫn chứng đã phân tích (nên đưa ra những dẫn chứng cụ thể cho những đặc sắc nghệ thuật đó, đánh giá về thể thơ, hình ảnh thơ, nhịp điệu, các biện pháp tu từ, giọng điệu... )

- Đánh giá nâng cao:

Khẳng định về phong cách sáng tác/tấm lòng/tài năng của tác giả. Cảm nhận cá nhân về vấn đề nghị luận (nếu có)

 Nêu nhận định hoặc liên hệ mở rộng với các tác phẩm khác cùng đề tài hoặc cùng giai đoạn sáng tác (nếu có)

 Rút ra bài học nhận thức và hành động (nếu vấn đề nghị luận có thể liên hệ tới cuộc sống ngày nay, những phẩm chất đáng quý, truyền thống dân tộc cần phát huy…)

**3. PHƯƠNG PHÁP VIẾT KẾT BÀI:**

1. **Cấu trúc**

- Kết bài = Tổng kết lại vấn đề nghị luận và phạm vi phân tích + Liên hệ, mở rộng. Trong đó:

+ Tổng kết lại vấn đề nghị luận và phạm vi phân tích là phần BẮT BUỘC phải nêu => Là phần cố định, phụ thuộc vào đề bài.

+ Liên hệ mở rộng là phần không bắt buộc nhưng nên có để tạo sự cân xứng với mở bài

=> Là phần sáng tạo linh hoạt, tùy theo mở bài để có cách viết tương ứng.

**b. Cách viết**

* Cách viết phần Tổng kết vấn đề và phạm vi phân tích:
	+ Trình tự viết: Tổng kết đặc sắc nghệ thuật của dẫn chứng vừa phân tích => Khẳng định nội dung chính của vấn đề nghị luận.
	+ Công thức (Câu tổng kết): Tóm lại, bằng + đặc sắc nghệ thuật của dẫn chứng vừa phân tích trong bài, tên tác giả + đã tái hiện / khắc họa thành công + vấn đề nghị luận.

\*Cách viết liên hệ mở rộng:

* ***Cách 1: Mở rộng về đề tài***

+ Công thức: Câu tổng kết => Đọc những trang thơ ấy, ta lại càng thêm trân quý tình cảm/tấm lòng/tài năng của một cây bút xuất sắc viết về + tên đề tài, góp phần làm nên diện mạo nền văn học Việt Nam phong phú và vô cùng sâu sắc.

+ VD: *Tóm lại, bằng* ***giọng thơ trẻ trung, phóng khoáng, hình ảnh thơ chân thực mà đầy lạc quan, tếu táo, vui tươi, nhà thơ Phạm Tiến Duật*** *đã khắc họa thành công* ***hình ảnh người lính lái xe Trường Sơn qua bốn khổ thơ đầu của thi phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”****. Đọc những trang thơ ấy, ta lại càng thêm trân quý tài năng của một cây bút xuất sắc viết về* ***đề tài người lính cách mạng****, góp phần làm nên diện mạo nền văn học Việt Nam phong phú và vô cùng sâu sắc.*

***- Cách 2: Mở rộng về phong cách sáng tác***

+ Công thức: Câu tổng kết => Phạm vi phân tích + chính là một điểm sáng cho phong cách + điểm đáng chú ý về phong cách của tác giả. Những giá trị/ trang thơ/ trang văn ấy sẽ luôn sống mãi với thời gian và ghi dấu ấn không thể phai mờ trong trái tim bạn đọc.

***VD:*** *Như vậy,* ***bằng hàng loạt các hình ảnh ẩn dụ, các từ ngữ chọn lọc và giọng điệu tha thiết, chân thành, hai khổ thơ đầu của bài thơ “Viếng lăng Bác”*** *đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn* ***nỗi xúc động nghẹn ngào, lòng thành kính và niềm biết ơn vô hạn của nhà thơ đối với Bác***. ***Hai khổ thơ*** *cũng**chính là điểm sáng cho phong cách thơ* ***mộc mạc, giản dị, giàu cảm xúc*** *của Viễn Phương. Những* ***trang thơ*** *ấy sẽ luôn sống mãi với thời gian và ghi dấu ấn không thể phai mờ trong trái tim bạn đọc.*

***Lưu ý: Để có một KẾT BÀI ấn tượng:***

- Đủ 2 phần: khẳng định lại vấn đề nghị luận và liên hệ mở rộng:

+ Khẳng định lại vấn đề là phần bắt buộc phải có

+ Liên hệ mở rộng không bắt buộc và tuỳ vào sở thích, khả năng của mỗi người

- Dung lượng tương xứng với MB, không để tình trạng đầu voi đuôi chuột

- Nên viết theo cấu trúc “ĐẦU CUỐI TƯƠNG ỨNG” với MB. MB dẫn dắt từ đâu thì KB tổng kết tại đó:

+ MB dẫn dắt từ đề tài, chủ đề thì KB cũng tổng kết về đề tài, chủ đề ấy

+ MB dẫn dắt từ đoạn thơ hay nhận định thì KB cũng kết lại bằng đoạn thơ hay nhận định tương tự

+...

- Câu kết và đặc biệt là những chữ cuối cùng nên có thanh điệu trầm, nhẹ để tạo sự lắng đọng.

**IV. KẾT LUẬN CHUNG**

 ***Hiểu Văn đã khó, dạy HS biết cách làm Văn càng khó hơn. Để HS biết cách làm bài nghị luận về đoạn thơ (cụ thể là dạng đề phân tích/ cảm nhận) thì các tiết đọc hiểu văn bản có vai trò vô cùng quan trọng. Bên cạnh đặc điểm chung của thể loại thơ, GV cần chú ý HS tiếp cận văn bản theo đặc trưng của từng thể loại (thơ tự do, thơ 5 chữ, 7 chữ, 8chữ…), thấy được những đóng góp tư tưởng và thành tựu nghệ thuật của mỗi tác giả, từ đó là cơ sở để viết bài nghị luận.***

***\*Để làm tốt được dạng đề nghị luận về một đoạn thơ, HS cần phải:***

***+ Học thuộc lòng toàn bộ bài thơ để có cái nhìn toàn diện về tác phẩm: Thể thơ, PTBĐ, hình ảnh, giọng điệu, kết cấu, các biện pháp nghệ thuật, tu từ…***

***+ Khi làm bài nghị luận chú ý đặt tác phẩm vào hoàn cảnh ra đời (chung, riêng) để hiểu sâu sắc hơn về đoạn thơ, bài thơ.***

***+ Nắm chắc các kiến thức về tác giả, tác phẩm trong giờ đọc hiểu văn bản để có nền tảng kiến thức khi làm bài.***

***+ Vận dụng linh hoạt, kết hợp các phương pháp lập luận (bình luận, chứng minh, so sánh, phân tích, tổng hợp…) để bài viết vừa có sức thuyết phục vừa có tính biểu cảm cao.***

 ***Trên đây là một số suy nghĩ của tôi để định hướng cho học sinh cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ. Rất mong nhận được sự góp ý, chia sẻ của các thầy cô để chúng ta có nhiều phương pháp dạy học môn Ngữ văn hiệu quả và hấp dẫn hơn. Xin kính chúc các thầy cô và gia đình sức khỏe, hạnh phúc! Chúc kì thi vào lớp 10 THPT của tập thể các nhà trường gặt hái được nhiều thành công!***

 **Xin chân thành cảm ơn!**